TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày 05-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang T.
2. Ông Nguyễn Văn C.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Bà Đặng Thị H – Kiểm sát viên.

Ngày 05-4-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 25-01-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 11-02-2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST-QĐ ngày 23-02-2022, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 11/2022/TB-TA ngày 17-3-2022 và Thông báo về việc thay đổi kế hoạch xét xử số 09/2022/TB-TA ngày 29-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H đối với:

1. Bị cáo: Hoàng Ngọc T (tức Hoàng Ngọc C, Triệu Trung H), sinh năm 1991; Nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn D và bà Phạm Thị T; Vợ là: Lê Thị H; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 22-02-2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 06 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em", chấp hành xong hình phạt ngày 30-8-2010; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29-12-2021 và tạm giam ngày 01-01-2022; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H *(có mặt)*.

2. Người làm chứng:

2.1. Anh Lưu Tuấn P, sinh năm 1994; trú tại: thôn V, xã H, huyện K, tỉnh H. *(vắng mặt)*

2.2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1968; trú tại: thôn V, xã D, huyện K, tỉnh H. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 16/01/2020, Hoàng Ngọc T đi chơi cùng một người tên tự giới thiệu tên là S quê ở tỉnh Sơn La. Trên đường đi, S rủ T mua pháo nổ về đốt thì T đồng ý rồi nhận 3.000.000 đồng từ S. Khi đến cây xăng thuộc thôn V, xã D, huyện K, S bảo T đi cùng một nam thanh niên lạ mặt vào trong ngõ để mua pháo. T đi được khoảng 100m thì thấy một bao tải dứa màu xanh dựng ở rìa đường, tin chắc bên trong bao tải có chứa pháo nổ nên T đưa cho nam thanh niên đi cùng 3.000.000 đồng. Người này nhận tiền rồi giao cho T bao tải dứa. T mở ra kiểm tra thấy bên trong có chứa pháo nổ nên bê bao tải pháo quay về phía S đang đợi. Trong khi bê bao tải pháo đi ra, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K kết hợp với Công an xã D kiểm tra, phát hiện. Cơ quan điều tra đã thu của T: 04 vật hình lập pH có kích thước khoảng (14,5x14,5x14,5) cm, bên ngoài bọc bằng giấy nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài; 02 vật có dạng hình hộp chữ nhật kích thước khoảng (16,5x16,5x10) cm bên ngoài bọc bằng giấy nhiều màu sắc có ghi chữ nước ngoài; 02 vật hình trụ tròn đường kính khoảng 30cm, chiều cao khoảng 06cm bên ngoài bọc giấy có nhiều màu sắc ghi chữ nước ngoài. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã niêm P các đồ vật nêu trên để gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 34 ngày 17/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu vật trong niêm P ghi thu của Hoàng Ngọc T là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 12,2 kg.

Qúa trình điều tra xác định: Ngày 22/02/2008, Hoàng Ngọc T bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 06 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em. Tuy nhiên theo bản án số 15/2008/HSST ngày 22/2/2008 của Tòa án tỉnh H thì có ghi tên bị cáo là Hoàng Ngọc C, sinh ngày 18/10/1991. Để có cơ sở xem xét và xử lý triệt để vụ án theo quy định của pháp luật nên ngày 18/02/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện K đã ra quyết định trưng cầu giám định đường vân trong danh chỉ bản của bản án số 15/2008/HSST và đường vân trong danh chỉ bản của Hoàng Ngọc T do Công an huyện K lập ngày 17/01/2020. Tại bản kết luận số 35 ngày 25/2/2020 phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: đường vân trong danh chỉ bản của bản án số 15/2008/ HSST và đường vân trong danh chỉ bản của Hoàng Ngọc T do Công an huyện K lập ngày 17/01/2020 là của cùng một người in ra.

Quá trình điều tra, T bỏ trốn khỏi địa pH nên ngày 17/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra quyết định truy nã đối với T. Đến ngày 29/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K phối hợp với Cục Cảnh sát Hình sự Bộ Công an bắt Hoàng Ngọc T theo quyết định truy nã tại phường C, Thành phố T, tỉnh T.

Về vật chứng: Số pháo nổ thu giữ của Hoàng Ngọc T, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS-KC ngày 24-01-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H truy tố Hoàng Ngọc T về tội *"Tàng trữ hàng cấm"* theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Hoàng Ngọc T khai báo thành khẩn diễn biến hành vi, động cơ, mục đích phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên Hoàng Ngọc T phạm tội "Tàng trữ hàng cấm"; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Xử phạt Hoàng Ngọc T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29-12-2021. Về hình phạt bổ sung, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với T. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 10 kg pháo nổ còn hoàn lại sau giám định;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng. Qua xem xét sự vắng mặt của họ, Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Lời khai nhận tội của Hoàng Ngọc T phù hợp với lời khai của người làm chứng (anh P, bà H); Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 16-01-2020, tại thôn V, xã D, huyện K, tỉnh H, Hoàng Ngọc T có hành vi tàng trữ 12,2 kg pháo nổ, nhằm mục đích sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, kết hợp với Công an xã D, huyện K kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Hoàng Ngọc T đã phạm tội *"Tàng trữ hàng cấm"* theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Hoàng Ngọc T theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 19/CT-VKS-KC ngày 24-01-2022 là có căn cứ.

Xét hành vi của Hoàng Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, bị cáo đã tàng trữ pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm trong đó có pháo nổ; hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân: Ngày 22-02-2008, T đã bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 06 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em", mặc dù đến nay đã đương nhiên được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội, khi được Cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi", bị cáo đã không chấp hành mà trốn đi khỏi nơi cư trú và bị bắt theo Lệnh truy nã nên đã gây nhiều khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù, ngày 22-02-2008, T bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 06 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em" nhưng đến nay bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích nên cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng phòng, chống tội phạm.

[7]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy gia đình bị cáo không có thu nhập ổn định, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, vật chứng được xử lý như sau: Cơ quan Công an huyện K đã thu giữ của Hoàng Ngọc T 12,2 kg pháo nổ, sau khi gửi đi giám định còn hoàn lại 10 kg pháo nổ là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố: Hoàng Ngọc T (tức Hoàng Ngọc C, Triệu T Hữu) phạm tội *"Tàng trữ hàng cấm"*;
- Xử phạt: Hoàng Ngọc T 01 *(một)* năm 03 *(ba)* tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 29-12-2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Hoàng Ngọc T.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 10 kg pháo nổ còn hoàn lại sau giám định;

(Tình trạng, đặc điểm, số lượng, trọng lượng, chủng loại vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKS-KC ngày 24-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Ngọc T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (ngày 05-4-2022).

Nơi nhận:
- Tòa án, Viện kiểm sát tỉnh H;
- Viện kiểm sát, Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn H